

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 30 - 12 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Khanh và ông Nguyễn Thế Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hđok Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Y – T N, Sinh ngày 10/02/1998, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Số CCCD: 0660xxx021680 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Y R M, sinh năm 1971 và bà H N N, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20/10/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 11/2022/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Y – T N, thời hạn 22 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đinh Thị S, sinh năm 1970.

Trú tại: Buôn D2, xã D, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Ông Y R M, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người phiên dịch: Ông Y P Ê, sinh năm 1969.

Trú tại: Buôn Ea K, xã D, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y – T N là đối tượng nghiện ma túy tại địa phương từ năm 2019. Vào ngày 20/10/2022, Y – T N bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa và cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 22 tháng. Đến ngày 26/11/2024, Y – T chấp hành xong. Ngày 05/12/2024, Ủy ban nhân dân xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 166/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn quản lý là 02 năm, từ ngày 05/12/2024 đến ngày 05/12/2026.

Vào ngày 20/8/2025, Y – T N nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Sau đó Y – T đi đến khu vực ngã ba Duy Hòa gặp một người đàn ông tên Nghĩa (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 04 gói nhựa ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 800.000 đồng để về sử dụng và bán lại để kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, Y – T cất giấu 04 gói ma túy trong túi áo khoác đang mặc và quay trở về nhà ở của mình tại buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, Y – T đi ra phía khu vực phía sau nhà và lấy 01 gói ma túy, đổ ra một ít vào dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng một mình và sau đó dán kín. Sau khi sử dụng ma túy xong thì Y – T N đã vứt bỏ dụng cụ sử dụng (ống thủy tinh, chai nhựa và ống hút bằng nhựa).

Đến 21 giờ 24 phút cùng ngày 20/8/2025, có một người (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0845218884 nhắn tin, gọi điện thoại cho Y – T để hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy thì Y – T đồng ý. Một lúc sau người đàn ông này đến gặp Y – T để mua ma túy. Lúc này, Y – T định lấy gói ma túy mình vừa sử dụng để bán nhưng thấy ít nên để lại và lấy gói còn nguyên bán cho người này với số tiền 300.000 đồng, gói ma túy còn lại Y – T vẫn cất giữ trong túi áo khoác đang mặc. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/8/2025, khi Y – T đang đứng ở khu vực đường liên thôn gần nhà thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 325/KL-KTHS, ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 03 gói nhựa màu trắng được Niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,3567 gam; Mẫu nước tiểu thu của Y – T N (sinh năm 1998), gửi giám định tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã thu giữ: 03 gói nhựa màu trắng, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu TCL, màu xanh, số imei 1: 357026951208911, nứt, vỡ màn hình phía trước, bên trong có gắn 02 sim điện thoại số seri 89840200011429686395 và 8984048000021293980. Thu giữ mẫu nước tiểu của Y – T N, đựng trong 01 chai nhựa, bên ngoài ghi chữ “Lavie” và tiến hành Niêm phong theo quy định.

Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 02/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Y – T N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y – T N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y – T N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Y – T N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,3386 gam ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định) và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (mẫu nước tiêu đã sử dụng hết để giám định) được Niêm phong trong phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Y – T N”, có các chữ ký ghi tên Nguyễn Viết T, Trần Minh P và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 sim điện thoại số seri 89840200011429686395 và 8984048000021293980, đây là số điện thoại mà bị cáo Y – T N sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TCL, màu xanh, số imei 1: 357026951208911, nứt, vỡ màn hình phía trước, là tài sản của Y – T N sử dụng để liên lạc mua ma túy. Xét thấy đây là tài sản liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng, đây là số tiền do Y – T N phạm tội mà có nên cần truy thu sung Ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh

Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 –Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 20/8/2025, Y – T N đi đến khu vực ngã ba Duy Hòa ở phường Buôn Ma Thuật gặp một người đàn ông tên Nghĩa (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 04 gói nhựa ma túy, loại Methamphetamine để về sử dụng và bán lại để kiếm lời. Đến khoảng 21 giờ 24 phút cùng ngày, tại buôn Tor Lơ, xã Ea Na, tỉnh Đắk Lắk, Y – T N đã có hành vi bán 01 gói ma túy loại Methamphetamine cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 300.000 đồng. Trước đó, Y – T N đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy nhưng Y – T N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[3] Khi thực hiện hành vi bị cáo là người bình thường về thể lực, trí lực, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi nêu trên của bị cáo Y – T N đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.”...

Tại Điều 256a Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

[4] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, buộc phải biết chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép và sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần áp dụng

hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo phạm hai tội, cần quyết định hình phạt với từng tội danh và tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,3386 gam ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định) và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (mẫu nước tiểu đã sử dụng hết để giám định) được Niêm phong trong phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Y – T N”, có các chữ ký ghi tên Nguyễn Viết T, Trần Minh P và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

Đối với 02 sim điện thoại số seri 89840200011429686395 và 8984048000021293980, đây là số điện thoại mà bị cáo Y – T N sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TCL, màu xanh, số imei 1: 357026951208911, nứt, vỡ màn hình phía trước, là tài sản của Y – T N sử dụng để liên lạc mua ma túy. Xét thấy đây là tài sản liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng, đây là số tiền do Y – T N phạm tội mà có nên cần truy thu sung Ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Y – T N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm a khoản 1 Điều 55, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y – T N 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Y – T N 02 năm 03 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Y – T N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/8/2025.

[2] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,3386 gam ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định) và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (mẫu nước tiểu đã sử dụng hết để giám định) được niêm phong trong phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Y – T N”, có các chữ ký ghi tên Nguyễn Viết T, Trần Minh P và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 02 sim điện thoại số seri 89840200011429686395 và 8984048000021293980.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TCL, màu xanh, số imei 1: 357026951208911, nút, vỡ màn hình phía trước, là tài sản của Y – T N sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Truy thu số tiền 300.000 đồng của bị cáo Y – T N sung Ngân sách nhà nước.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Y – T N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Nm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- VKSND khu vực 5 – Đắk Lắk;
- THAHS; THADS;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo,
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên